

Bản án số: 68/2018/HS-PT

Ngày: 19-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc;

Ông Trần Văn Luông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Lữ Thị Lệ Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2018/TLPT-HS ngày 19 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Thạch V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Họ và tên bị cáo có kháng cáo: **Thạch V** (tên gọi khác: **N**), sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: **Kinh**; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Dương S, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1970; bị cáo có vợ tên Đặng Nguyễn Cẩm H, sinh năm 1998 và có 01 người con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 24/01/2018 được trả tự do; bị cáo tại ngoại, **có mặt**.

Trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Bích N, bà Nguyễn Thị Hạnh C, ông Võ Quốc C1, tuy nhiên những người này không kháng cáo và Viện Kiểm sát không kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/01/2018, bị cáo Thạch V đang ngồi uống nước tại quán nước “Không Tên” thuộc ấp 3, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương thì Võ Quốc C1 điện thoại cho V hỏi mua ma túy để sử dụng với số tiền 300.000 đồng. Một lúc sau, V về nhà tại ấp 2, xã T và điện thoại lại cho C1, hẹn C1 đến đoạn đường đất đỏ trong lô cao su gần nhà V để lấy ma túy, C1 đồng ý. Bị cáo lấy một túi nylon hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy, bên ngoài gói bằng một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, giấu vào **túi sau quần jean bên trái** bị cáo đang mặc để đem bán cho C1 và **hai túi nylon hàn kín, bên trong có chứa ma túy, bỏ trong vỏ gói thuốc lá hiệu Jet**, bị cáo giấu vào **túi trước quần jean bên trái** bị cáo đang mặc để bán lại cho người khác khi họ có nhu cầu. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 61F1-207.85 đến điểm hẹn để bán ma túy cho C1. Trong lúc C1 và bị cáo V đang chuẩn bị giao dịch mua bán ma túy thì bị lực lượng Công an huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Qua làm việc, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định ngày 18/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có trọng lượng **0,1568 gam (M1); 0,0703 gam (M2), loại Methamphetamine**. Hoàn lại đối tượng sau giám định 0,0822 gam (M1).

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ:

- 01 túi nylon hàn kín màu trắng bên trong có chứa một số chất rắn màu trắng dạng tinh thể nghi vấn là ma túy được gói trong 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, (ký hiệu M2) và 02 túi nylon hàn kín màu trắng bên trong có chứa một số chất rắn màu trắng dạng tinh thể nghi vấn là ma túy được đựng trong túi nylon miệng kéo dính bỏ trong vỏ gói thuốc lá hiệu Jet (ký hiệu M1). Sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn lại đối tượng giám định là 0,0822 gam (M1);

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh;

- 01 xe mô tô biển số 61F1-207.85. Đây là xe mô tô của bà Lê Thị Bích N, việc Thạch V sử dụng xe làm phương tiện phạm tội bà N không biết. Ngày 10/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại xe mô tô cho bà N, bà N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu xanh - đen của Thạch V;

- 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Thạch V;

- 01 xe mô tô biển số 61H1-181.22. Đây là xe của bà Nguyễn Thị Hạnh C, Võ Quốc C1 sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, bà C không biết. Ngày 09/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại xe mô tô cho bà C, bà C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu trắng đen của Võ Quốc C1. Đây là tài sản của C1 sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Tại Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 48/QĐ-XPVPHC, ngày 22/3/2018 của Công an huyện P áp dụng hình thức xử phạt bổ sung tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

- Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Võ Quốc C1. Đây là tiền Võ Quốc C1 sử dụng để mua ma túy.

Hành vi mua ma túy đã đề sử dụng của Võ Quốc C1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 22/3/2018, Công an huyện P, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 48/QĐ-XPVPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của C1.

Bị cáo Thạch V khai nhận số ma túy bị cáo V có được là do bị cáo mua của đối tượng tên T, chưa rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Thạch V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Thạch V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 24/01/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/5/2018, bị cáo Thạch V kháng cáo **xin giảm nhẹ hình phạt (đơn kháng cáo trong hạn luật định).**

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết đối với vụ án: Xác định tội danh, điều luật Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo V là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Thạch V không đưa ra được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định pháp luật và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/01/2018 trên đoạn đường đất đỏ trong lô cao su gần nhà bị cáo Thạch V tại ấp 2, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị

cáo V đã có hành vi bán ma túy cho Võ Quốc C1 với số tiền 300.000 đồng, ngoài ra bị cáo Thạch V còn trữ ma túy trong người để bán lại cho người khác và bị Công an huyện P bắt quả tang thu giữ cùng tang vật. Kết luận giám định số 38/MT-PC54 ngày 18/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1568 gam (M1) và 0,0703 gam (M2).

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Thạch V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tác động xấu cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi bán ma túy của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định của pháp luật. Xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo và xử phạt bị cáo với mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo V phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Thạch V; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện P về hình phạt đối với bị cáo Thạch V.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Thạch V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 15/01/2018 đến ngày 24/01/2018.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Thạch V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Huỳnh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Luông Trương Văn Lộc

Nguyễn Huỳnh Đức

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 14 tháng 3 năm 2018;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc C1

Ông Nguyễn Minh Hoàng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Phan Phong Phú**, sinh năm 1986 tại tỉnh An Giang đã bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Hội đồng xét xử thống nhất 3/3, quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Phong Phú; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 05/01/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Phong Phú **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về** tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2017.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Phong Phú phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 45 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đắc C1

Nguyễn Minh Hoàng

Nguyễn Huỳnh Đức